

Bản án số: 89/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân; nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Phòng Dân tộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Ninh Ngọc Tú; Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Hội đồng nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST, ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như T (tên gọi khác: Nguyễn Như Q), sinh ngày 24 tháng 08 năm 1987. Tại xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Nguyễn Như T1 và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 04 tiền án:

Ngày 29/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản tại Bản án số 22/2007/HSST. Ngày 31/8/2009, Nguyễn Như T được đặc xá.

Ngày 28/9/2010, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 27/2010/HSST. Ngày 19/12/2011, Nguyễn Như T chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 142/2013/HSST. Ngày 19/6/2015, Nguyễn Như T chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 25/11/2016, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 67/2016/HSST. Ngày 29/3/2017, Nguyễn Như T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 17/9/2017 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Đức H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 31 tháng 12 năm 1981. Tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 03, ngõ 29, phố G, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Bùi Đức B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phạm Thị Ngọc O; có 03 con, lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 36/2016/HSST. Bị can phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 17/9/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Nông Ngọc T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Đức H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 47, phố G, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Như T và Bùi Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 13/9/2017, Bùi Đức H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz Sprinter BKS 34B-014.33 chở Nguyễn Như T; Nguyễn Thị S sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương và Bùi Thị Như Q sinh năm 1990 (là bạn gái của T) từ tỉnh Hải Dương về nhà Q tại khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến sáng ngày 14/9/2017, Bùi Đức H điều khiển xe ô tô BKS 34B-014.33 chở Nguyễn Như T, Nguyễn Thị S quay về tỉnh Hải Dương, khoảng 10 giờ cùng ngày khi đang đi trên đường 19/8, thuộc khu A, thị trấn H, Nguyễn Như T nghe thấy tiếng chó sủa. Do đã từng nuôi chó Pitbull, nên T biết con chó vừa sủa là giống Pitbull và nảy sinh ý định trộm cắp con chó. Nguyễn Như T bảo Bùi Đức H dừng xe, T xuống xe đi bộ vào trong ngõ đến nhà anh Nông Ngọc T thì nhìn thấy cửa cổng nhà anh T là dạng cửa sắt có nhiều thanh hàn với nhau, cửa đang khóa, phía bờ tường sát cổng có 01 con chó, loại chó Pitbull,

màu lông vàng, có đeo vòng cổ được nối với đoạn dây xích, một đầu dây xích móc vào chiếc đinh trên tường. Nguyễn Như T trèo lên cách cổng, vòng tay lên trên bờ tường cầm sợi dây xích và bước xuống đường, T kéo mạnh sợi dây xích thì con chó bị kéo theo lên bờ tường rồi nhảy xuống đường. Nguyễn Như T tiếp tục cầm sợi dây xích dắt theo con chó lên xe ô tô. Bùi Đức H lúc này biết được con chó là do Nguyễn Như T trộm cắp được nhưng vẫn chờ T và con chó về nhà T tại thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Ngày 16/9/2017, Bùi Đức H điều khiển xe ô tô BKS 34B-014.33 chở Nguyễn Như T đến nhà Q tại thị trấn H chơi thì anh Nông Ngọc T phát hiện và trình báo Công an huyện Hữu Lũng. Ngày 17/9/2017, Công an huyện Hữu Lũng đến nhà Nguyễn Như T thu giữ được con chó của anh Nông Ngọc T có trọng lượng 20kg.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trưng cầu định giá đối với con chó bị trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: 01 con chó, loại chó Pitbull, màu lông vàng, nặng 20kg trị giá 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*).

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tạm giữ:

- 01 con chó, loại chó Pitbull, màu lông vàng, nặng 20kg; trên con chó đeo 01 vòng cổ bằng dây dù màu đỏ nối với đoạn dây xích bằng kim loại màu trắng dài 1,3m.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz Sprinter BKS 34B-014.33, 01 đăng ký xe số 018951.

- 01 chứng minh nhân dân số 142085580 mang tên Bùi Đức H.

Quá trình điều tra làm rõ:

- 01 con chó, loại chó Pitbull, màu lông vàng, nặng 20kg; trên con chó đeo 01 vòng cổ bằng dây dù màu đỏ nối với đoạn dây xích bằng kim loại màu trắng dài 1,3m là của anh Nông Ngọc T bị Nguyễn Như T trộm cắp ngày 14/9/2017.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz Sprinter BKS 34B-014.33, 01 đăng ký xe số 018951 là của anh Bùi Đức H sinh ngày 16/9/1979, trú tại số 47, phố G, khu 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương là anh trai của Bùi Đức H. Chiếc xe trước đây là của Bùi Đức H, nhưng do không có tiền trả nợ cho anh Bùi Đức H nên ngày 09/02/2017, Bùi Đức H đã làm hợp đồng tặng cho chiếc xe cho anh Bùi Đức H để trả nợ. Nhưng do anh Bùi Đức H chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ nên đăng ký xe vẫn mang tên Bùi Đức H.

- 01 chứng minh nhân dân số 142085580 là của Bùi Đức H.

Sau khi điều tra làm rõ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại tài sản cho những chủ sở hữu hợp pháp. Hiện còn tạm giữ chứng minh nhân dân của Bùi Đức H.

Về dân sự: Do đã nhận lại được những tài sản bị trộm cắp nên anh Nông Ngọc T không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với anh Bùi Đức H là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz Sprinter BKS 34B-014.33 do ngày 14/9/2017, Bùi Đức H tự ý sử dụng chiếc xe ô tô, bản thân anh H1 không biết H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không có lỗi, không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Thị S là người cùng đi trên xe ô tô BKS 34B-014.33 vào sáng 14/9/2017, nhưng chị S ngủ không biết T và H thực hiện hành vi phạm tội nên không có lỗi, không đặt vấn đề xử lý.

Cáo trạng số 93/VKS-HS ngày 01/11/2017 truy tố bị cáo Nguyễn Như T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Đức H về tội “*chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như T phạm tội “*trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138; bị cáo Bùi Đức H phạm tội “*chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; 33, 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như T từ **30 (ba mươi)** tháng đến **36 (ba mươi sáu)** tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản g, khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ đến **12 (mười hai)** tháng đến **15 (mười năm)** tháng tù. Bị cáo H phạm tội trong thời gian thử thách do vậy áp dụng khoản 1, Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5, Điều 60 Bộ luật hình sự để tổng hợp 09 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*” tại bản án số 36/2016/HSSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, tổng hợp chung cả hai bản án bị cáo phải chấp hành từ 21 (*hai mươi mốt*) tháng đến **24 (hai mươi tư)** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Ngọc T là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo bị cáo Bùi Đức H chứng minh thư nhân dân số 142085580 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/3/2003 mang tên Bùi Đức H.

Tại phần tranh luận bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ về hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Chiều ngày 13/9/2017, Bùi Đức H điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Như T; Nguyễn Thị S sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương và Bùi Thị Như Q sinh năm 1990 từ tỉnh Hải Dương về nhà Quỳnh tại khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Đến sáng ngày 14/9/2017, Bùi Đức H điều khiển xe chở Nguyễn Như T, Nguyễn Thị S quay về tỉnh Hải Dương, khoảng 10 giờ cùng ngày khi đang đi trên đường 19/8, thuộc khu A, thị trấn H. Nguyễn Như T nghe thấy tiếng chó sủa. Nguyễn Như T bảo Bùi Đức H dừng xe, T xuống xe đi bộ vào trong ngõ đến nhà anh Nông Ngọc T phía bờ tường sát cổng có 01 con chó, loại chó Pitbull, màu lông vàng, có đeo vòng cổ được nối với đoạn dây xích, một đầu dây xích móc vào chiếc đinh trên tường. Nguyễn Như T trèo lên cách cổng, vòng tay lên trên bờ tường cầm sợi dây xích và bước xuống đường, T kéo mạnh sợi dây xích thì con chó bị kéo theo lên bờ tường rồi nhảy xuống đường. Nguyễn Như T tiếp tục cầm sợi dây xích dắt theo con chó lên xe ô tô.

Bùi Đức H lúc này biết được con chó là do Nguyễn Như T trộm cắp được nhưng vẫn chở T và con chó về nhà T tại thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nguyễn Như T đã có 04 tiền án nhưng chưa được xóa án tích.

Bùi Đức H có 01 tiền án. Ngày 21/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 36/2016/HSST. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách.

Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Như T, đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bùi Đức H không được bàn bạc về việc trộm chó, H chỉ biết việc Nguyễn Như T trộm con chó của anh Nông Ngọc T, khi mà Nguyễn Như T đưa con chó lên ô tô như vậy đủ cơ sở kết luận Bùi Đức H phạm tội "*chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự

Nguyễn Như T đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của anh Nông Ngọc T, trú tại: Khu A, thị trấn H, tỉnh Lạng Sơn đã nảy sinh ý định lén lút, chiếm đoạt con chó Pitbull là tài sản hợp pháp của anh Nông Ngọc T.

Bùi Đức H biết tài sản mà T có được là tài sản trộm cắp nhưng vẫn chở T và con chó về nhà T tại thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Như T đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; Hành vi của Bùi Đức H xâm phạm vào trật tự quản lý nhà nước do tài sản phạm tội mà có, gây khó khăn cho việc thu hồi tài sản đối với người phạm tội.

Các bị cáo đã từng bị xét xử về các tội danh khác nhau chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Việc làm của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự hoang mang, lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân.

Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Như T có 04 tiền án; bị cáo Bùi Đức H có 01 tiền án như vậy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Như T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bùi Đức H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải quyết định một mức hình phạt thực sự nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định để bị cáo có thời gian hối cải, tập trung học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với ai có ý định phạm tội tương tự.

Về hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, chưa đảm bảo tính răn đe đối với ai có ý định phạm tội tương tự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Ngọc T là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo Bùi Đức H chứng minh thư nhân dân số 142085580 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/3/2003 mang tên Bùi Đức H.

Tại phần tranh luận bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo là mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm cải tạo, làm lại cuộc đời trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Như T (*tên gọi khác là Nguyễn Như Q*) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Bùi Đức H phạm tội “*chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; 33, 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 04 (bốn) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 17/9/2017.
- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản g, khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức H **12 (mười hai)** tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5, Điều 60 Bộ luật hình sự tổng hợp 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 36/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Hình phạt chung cả hai bản án bị cáo phải chấp hành là **21** (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 17/9/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo bị cáo Bùi Đức H chứng minh thư nhân dân số 142085580 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 11/3/2003 mang tên Bùi Đức H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng);

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Như T, Bùi Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình